

Số 03/2025/QĐST- HNGĐ

Y, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

***TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Ngọc L

Ông Nguyễn H1 G

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 102/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**

Nguyên đơn: Chị Tổng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Tổng Thị H và anh Phạm Văn Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tổng Thị H và anh Phạm Văn Đ thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Nhất L, sinh ngày 05/8/2011 và cháu Phạm Minh H1, sinh ngày 09/9/2013. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Phạm Minh H1 cho chị Tổng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục còn giao cháu Phạm Nhất L cho

anh Phạm Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu chung cho nhau. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tổng Thị H và anh Phạm Văn Đ đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H và anh Đ thống nhất để chị H nộp tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23 số 0001700 ngày 04/11/2024 tại Chi cục thi H1nh án huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban H1nh và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi H1nh án dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục THADS huyện Y
- L- u TATP;
- L- u HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đã ký

**Nguyễn Thị Bích T**